

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN E
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HNGĐ – ST.

Ngày: 30-6-2021.

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN E - THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thúy Kiên.

2. Bà Thái Ánh Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận E - thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận E - thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Xa – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận E, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021 về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trương Thị Mỹ H - sinh năm 1989. Địa chỉ cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Ngọc P - sinh năm 1993. Địa chỉ cư trú: khu vực D, phường Đ, quận E, thành phố Cần Thơ. (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/10/2020 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Trương Thị Mỹ H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và Huỳnh Ngọc P tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận E, thành phố Cần Thơ vào ngày 13/3/2014. Thời gian đầu chung sống gia đình cũng đầm ấm, hạnh phúc nhưng về sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong tình cảm vợ chồng, ông P có người phụ nữ khác bên ngoài, không còn quan tâm và chăm lo đến gia đình, mặc dù nhiều lần bà cũng khuyên ông P sửa đổi tính tình để quay về chung sống nhưng ông P không chịu sửa đổi. Sau đó, ông P tự ý về nhà cha mẹ ở nên bà và ông P đã chính thức sống ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay. Từ khi sống ly thân bà và ông P

không liên lạc với nhau nên đến nay vợ chồng vẫn chưa hàn gắn được tình cảm. Nay bà xác định không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với ông P nên bà yêu cầu được ly hôn với ông P.

Về con chung: Bà và ông P chung sống có 02 (hai) con chung tên Huỳnh Trung H – sinh ngày 23/10/2009 và Huỳnh Ngọc Như Ý – sinh ngày 15/8/2012, hiện nay do bà đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung cho đến tuổi trưởng thành và bà xác định không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và về nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 31/5/2021 bị đơn ông Huỳnh Ngọc P trình bày: Ông thống nhất với ý kiến trình bày của bà Trương Thị Mỹ H về thời gian chung sống, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, cũng như về thời gian sống ly thân bà H trình bày là đúng. Tuy nhiên, về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn bà H trình bày là không đúng mà theo ông nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong vấn đề tiền bạc nên vợ chồng thường xảy ra cự cãi làm cho hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ không hàn gắn lại được. Do ông và bà H sống ly thân đã lâu nên hiện nay tình cảm cũng không còn, vì vậy qua yêu cầu ly hôn của bà H thì ông cũng đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông thống nhất với ý kiến và yêu cầu bà H đã trình bày. Ông không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Đồng thời, do bận công việc gia đình nên ông P yêu cầu được xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án ông P có ý kiến yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký và việc chấp hành pháp luật của đương sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị Mỹ H và ông Huỳnh Ngọc P.

- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Trung H – sinh ngày 23/10/2009 và cháu Huỳnh Ngọc Như Ý – sinh ngày 15/8/2012 hiện đang sống với bà H cho bà H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông P không phải cấp dưỡng nuôi con cho bà H.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

- Về án phí: Bà Trương Thị Mỹ H phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Xét tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trương Thị Mỹ H và bị đơn ông Huỳnh Ngọc P có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bà H, ông P theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp*: Bà Trương Thị Mỹ H yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Ngọc P. Do đó, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Huỳnh Ngọc P có địa chỉ cư trú tại khu vực D, phường Đ, quận E, thành phố Cần Thơ. Do đó, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận E, thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án*:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà H và ông P chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện từ năm 2009 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong thời kỳ hôn nhân bà H cho rằng do ông P có người phụ nữ khác bên ngoài nên không còn quan tâm, chăm lo đến gia đình nhưng ông P không thừa nhận và cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm về tiền bạc nên thường xảy ra cự cãi dẫn đến hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ nên ông bà đã chính thức sống ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay. Từ khi sống ly thân cho đến nay ông bà cũng không còn liên lạc với nhau nên vẫn chưa hàn gắn được tình cảm. Mặc khác, trong quá trình giải quyết vụ án, ông P có ý kiến yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải mà đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Từ đó cho thấy ông P đã không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà H và ông cũng không có thiện chí hoà giải hàn gắn tình cảm với bà H. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân đã không đạt được và nay bà H yêu cầu được ly hôn, về phía ông P cũng đồng ý. Do đó, cần công nhận cho bà H và ông P được thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] *Về con chung*: Bà H và ông P chung sống có 02 (hai) con chung tên Huỳnh Trung H – sinh ngày 23/10/2009 và cháu Huỳnh Ngọc Như Ý – sinh ngày 15/8/2012 hiện do bà H đang nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết ông bà thỏa thuận giao hai con chung cho bà H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành, ông P không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật và đạo đức xã hội, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung khi cha mẹ ly hôn các cháu mong muốn được sống với mẹ nên Hội đồng xét xử công nhận.

[3.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử công nhận.

[4] *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Bà H phải chịu theo quy định pháp luật.

[5] Xét đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị Mỹ H và ông Huỳnh Ngọc P.

- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Trung H – sinh ngày 23/10/2009 và cháu Huỳnh Ngọc Như Ý – sinh ngày 15/8/2012 hiện do bà H đang nuôi dưỡng cho bà H được quyền nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông P không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trương Thị Mỹ H phải nộp số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận E, thành phố Cần Thơ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/002688 ngày 15/3/2021 (*công nhận bà H đã nộp xong*).

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND quận E;
- Chi Cục THA DS quận E;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Mộng Tuyền